

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu dịch vụ và dân cư hai bên tuyến đường hành hương Yên Tử, thành phố Uông Bí (Đoạn từ Trung tâm xã Thượng Yên Công đến cầu Khe Trâm)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Quyết định 334/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Đề án mở rộng và phát triển Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử”;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu dịch vụ và dân cư hai bên tuyến đường hành hương Yên Tử, thành phố Uông Bí (đoạn từ Trung tâm xã Thượng Yên Công đến cầu Khe Trâm)”;

Căn cứ Văn bản số 4012/UBND-QH1 ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh “V/v gia hạn thời hạn lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu dịch vụ và dân cư hai bên tuyến đường hành hương Yên Tử, thành phố Uông Bí”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 336/TTr-SXD ngày 26/8/2016, của UBND thành phố Uông Bí tại Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 29/7/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu dịch vụ và dân cư hai bên tuyến đường hành hương Yên Tử, thành phố Uông Bí (Đoạn từ Trung tâm xã Thượng Yên Công đến cầu Khe Trâm) (Kèm theo Bản đồ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000) với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích:

1.1. Phạm vi ranh giới: Khu vực nghiên cứu quy hoạch tại khu vực dọc hai bên tuyến đường hành hương Yên Tử (Đoạn từ Trung tâm xã Thượng Yên Công đến cầu Khe Trâm) với chiều dài khoảng 3,1 km thuộc thôn Khe Sú 1 và Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí; các giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công;
- Phía Tây giáp cầu Khe Trâm (ranh giới thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều).

- Phía Nam giáp suối Nam Mẫu;
- Phía Bắc giáp khu đồi rừng, xã Thượng Yên Công;

1.2. Diện tích nghiên cứu quy hoạch 188,26 ha.

2. Tính chất, quy mô dân số:

2.1. Tính chất: Là khu dịch vụ du lịch, bảo tồn văn hóa truyền thống và dân cư đô thị gắn kết với trung tâm dịch vụ khu di tích Yên Tử và trung tâm xã Thượng Yên Công tạo điểm nhấn quan trọng trên tuyến hành hương Yên Tử và trên tuyến đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long, góp phần phát triển du lịch tại khu di tích và kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Dự báo quy mô dân số: Khoảng 1.500÷2.000 người.

3. Nội dung chính quy hoạch:

3.1. Phân khu chức năng: Gồm 04 phân khu chính như sau:

a) Phân khu 1 (Diện tích 58,89 ha, quy mô dân số khoảng 700 người): Bố trí tại khu vực phía Bắc tuyến đường hành hương Yên Tử thuộc thôn Khe Sú 1; gồm các khu chức năng:

- Khu dân cư với quy mô khoảng 700 người chủ yếu phát triển dân cư hiện trạng cải tạo kết hợp nhà vườn tại các sườn đồi thoái với lợi thế trồng cây ăn quả kết hợp du lịch sinh thái vườn.

- Khu thương mại dịch vụ du lịch nằm dọc theo tuyến đường; là khu vực dự kiến phát triển các mô hình sản xuất, giới thiệu các sản phẩm du lịch văn hóa.

- Khu vực đồi phía Bắc chủ yếu phát triển rừng sản xuất và khu vực trồng cây ăn quả phục vụ phát triển du lịch.

b) Phân khu 2 (Diện tích 50,21 ha, quy mô dân số khoảng 400 người): Bố trí tại phía Nam tuyến đường hành hương Yên Tử thuộc thôn Khe Sú 1; gồm các khu chức năng:

- Khu làng văn hóa các dân tộc bố trí sát khu vực cầu Khe Trâm; là khu vực của ngõ của thành phố Uông Bí trên tuyến đường hành hương, trung tâm giới thiệu các nét đặc trưng văn hóa đời sống, các sản vật địa phương với khách du lịch, tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống và bố trí hoạt động ăn, nghỉ, sinh hoạt văn hóa cùng người dân cho khách du lịch.

- Khu dịch vụ du lịch và khu thương mại dịch vụ thôn Khe Sú, phát triển mô hình du lịch câu cá, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái vườn và khu vực nhà hàng ăn, uống chất lượng cao.

- Khu dân cư mới thôn Khe Sú với quy mô khoảng 400 người.

- Khu trường tiểu học dự kiến mới.

- Khu thể dục thể thao của thôn.
 - Khu nông nghiệp phía Nam bao gồm khu trồng cây ăn quả và vùng trồng lúa thôn Khe Sú 1.
- c) Phân khu 3 (Diện tích 14,78 ha, quy mô dân số khoảng 500 người): Được bố trí tại phía Bắc tuyến đường hành hương Yên Tử thuộc thôn Khe Sú 2 có với chức năng chủ yếu là khu dân cư hiện trạng cải tạo với quy mô 500 người và khu đất sát khu vực đồi núi phát triển đất rừng sản xuất và vườm trồng cây ăn quả.
- d) Khu vực 4 (Diện tích 64,38 ha, quy mô dân số khoảng 400 người): Được bố trí tại phía Nam tuyến đường hành hương Yên Tử thuộc thôn Khe Sú 2; gồm các khu chức năng:
- Khu dân cư hiện trạng cải tạo và dân cư mới với quy mô khoảng 400 người.
 - Khu thương mại dịch vụ của thôn.
 - Khu công viên cây xanh.
 - Khu nhà trẻ của thôn.
 - Khu sinh thái nông nghiệp bao gồm các vùng trồng lúa thôn Khe Sú 2 và thôn Năm Mẫu, trồng rau an toàn và hoa, dịch vụ thăm quan du lịch.

3.2. Cơ cấu sử dụng đất:

a) Bảng cơ cấu và thông số kỹ thuật các loại đất:

Số thứ tự	Danh mục	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở		32,60			17,3
1.1	Đất ở hiện trạng, cải tạo	OHT	27,29	50÷60	03	14,5
1.2	Đất ở mới (đất nhà vườn)	OM	5,31	30÷40	03	2,8
2	Đất công trình công cộng	CC	0,76	30÷40	02÷03	0,4
3	Đất trường tiểu học, THCS	TH	0,43	30÷40	03	0,2
4	Đất thương mại dịch vụ	DV	7,57	30÷40	03	4,0
5	Đất dịch vụ du lịch	DVDL	18,87	5÷20	01÷20	10,0
6	Đất cây xanh, thể dục thể thao	CX	2,52	5	01	1,3
7	Đất trồng hoa, dịch vụ du lịch	HDV	2,46			1,3
8	Đất vườn hoa, cây xanh cách ly		3,19			1,7
9	Đất cây xanh (Sau khi di chuyển một số hộ của dân về nghĩa trang tập trung)	NTR	0,57			0,3
10	Đất lúa		54,28			28,8
11	Đất sinh thái nông nghiệp		13,72			7,3
12	Đất giao thông		15,60			8,3
13	Mặt nước		19,01			10,2
14	Đất rừng đặc dụng		16,68			8,9
	Tổng		188,26			100,0

(Bảng cơ cấu và thông số kỹ thuật các loại đất trên thay cho Bảng thống kê sử dụng đất và Bảng quy hoạch sử dụng đất tại Bản đồ quy hoạch sử dụng đất).

b) Bảng cơ cấu sử dụng đất các phân khu:

Số thứ tự	Danh mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Phân khu số 1	58,89	100,0
-	Đất ở (mới + hiện trạng cải tạo)	13,08	22,2
-	Đất công trình công cộng	0,06	0,1
-	Đất thương mại dịch vụ	2,06	3,5
-	Đất cây xanh TD&TT	0,64	1,1
-	Đất vườn hoa, cây xanh cách ly	1,15	2,0
-	Đất lúa	9,53	16,2
-	Đất sinh thái nông nghiệp	11,57	19,7
-	Đất giao thông	5,72	9,7
-	Mặt nước	0,47	0,8
-	Đất rừng đặc dụng	14,62	24,7
2	Phân khu số 2	50,21	100,0
-	Đất ở mới	4,21	8,4
-	Đất trường học	0,43	0,9
-	Đất thương mại dịch vụ	5,4	10,8
-	Đất dịch vụ du lịch	18,87	37,6
-	Đất cây xanh thể dục thể thao	0,44	0,9
-	Đất vườn hoa, cây xanh cách ly	0,96	1,9
-	Đất lúa	8,44	16,8
-	Đất sinh thái nông nghiệp	2,15	4,3
-	Đất giao thông	2,32	4,6
-	Mặt nước	4,94	9,7
-	Đất rừng đặc dụng	2,06	4,1
3	Phân khu số 3	14,78	100,0
-	Đất ở (mới + hiện trạng cải tạo)	6,79	46
-	Đất cây xanh thể dục thể thao	0,77	5,2
-	Đất vườn hoa, cây xanh cách ly	0,77	5,2
-	Đất cây xanh (Sau khi di chuyển một số hộ của dân về nghĩa trang tập trung)	0,57	3,7
-	Đất lúa	2,55	17,2
-	Đất giao thông	3,01	20,5
-	Mặt nước	0,31	2,2
4	Phân khu số 4	64,38	100,0
-	Đất ở (mới + hiện trạng cải tạo)	8,53	13,2
-	Đất công trình công cộng	0,71	1,1
-	Đất thương mại dịch vụ	0,12	0,2
-	Đất cây xanh thể dục thể thao	0,66	1,0

-	Đất trồng hoa, dịch vụ du lịch	2,46	3,8
-	Đất vườn hoa, cây xanh cách ly	0,31	0,5
-	Đất lúa	33,76	52,5
-	Đất giao thông	4,54	7,0
-	Mặt nước	13,29	20,7

3.3. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan:

a) Các khu dân cư:

- Tôn trọng điều kiện tự nhiên, xây dựng nhà ở dạng tầng bậc theo triền dốc phù hợp điều kiện địa hình khu vực sườn đồi.
- Khu dân cư hiện trạng chủ yếu vẫn giữ nguyên cấu trúc cũ, cải tạo xen cây thêm nhà, nâng cao chất lượng ở cho người dân; các nhà ở xây dựng ven đường được xác định chỉ giới xây dựng và có nét đặc thù riêng.
- Các khu nhà ở mới được bố trí tiếp cận dễ dàng với trục đường chính và có hướng mở ra các vườn hoa, dải cây xanh tạo thành từng nhóm nhà ở có hạt nhân là các công trình dịch vụ công cộng, cây xanh; các tuyến phố thiết kế đồng bộ với mặt đứng tỷ lệ hình khối hài hòa; tổ chức các loại hình nhà vườn, nhà ở kết hợp làm nghề thủ công truyền thống phục vụ du lịch, hình thành các tour tham quan du lịch theo hình thức homestay.

b) Các công trình công cộng:

- Các công trình trường học, nhà văn hóa bố trí tại khu vực có cảnh quan đẹp, và nhiều cây xanh tạo nên các điểm nhấn không gian cho toàn khu ở và đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định.
- Trung tâm văn hóa thể thao của thôn được quy hoạch tại khu vực cạnh suối Khe Sú 2, trên tuyến đường liên thôn.
- Trường tiểu học Kim Đồng xây dựng tại vị trí mới sau năm 2020, cùng với các khu cây xanh vườn hoa, nhà sinh hoạt cộng đồng hình thành cụm công trình công cộng tại khu vực trung tâm của khu vực.
- Các công trình trường mầm non, các nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa thôn và chợ khu vực được quy hoạch mới.
- Các điểm công trình cộng đồng dịch vụ khác được bố trí hai bên trục đường hành hương, cải tạo chỉnh trang chợ dân sinh khu vực.

c) Các công trình thương mại, dịch vụ du lịch:

- Các công trình dịch vụ thương mại có chức năng hỗn hợp được bố trí theo tuyến và theo cụm.
- Tại khu vực làng văn hóa kết hợp trạm dừng chân bố trí các khu nghỉ; các công trình dịch vụ ăn uống, giải khát, bán đồ lưu niệm.... phục vụ khách du lịch được tổ chức theo mô hình tuyến phố với các khoảng không gian mở trong lõi công trình tạo không gian sinh động hấp dẫn; điểm dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe, trạm nhiên liệu được bố trí hợp lý tại khu vực góc phía Đông của làng

văn hóa; một số điểm dịch vụ du lịch khác được bố trí ven tuyến đường kết hợp khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí tại khu trung tâm thôn Khe Sú 2 với mật độ xây dựng thấp.

- Khu làng văn hóa bố trí tại khu vực cửa ngõ phía Tây đầu cầu Khe Trâm, khai thác địa hình triền dốc xây dựng từng cụm công trình độc lập đan xen các khu vườn trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh.

- Khu dịch vụ trồng hoa, cây cảnh phục vụ du lịch là các vườn trồng hoa, cây cảnh theo bố cục tự nhiên để khách du lịch tham quan, chụp ảnh.

e) Hệ thống cây xanh, thể dục thể thao và mặt nước:

- Tận dụng điều kiện địa hình, các khe nước tạo hồ kết hợp quỹ đất các sườn dốc không xây dựng để trồng cây xanh.

- Các khu cây xanh công viên tập trung tại cửa ngõ phía Tây phục vụ khu vực làng văn hóa; trực cây xanh cảnh quan dọc hai bên suối Khe Trâm; khu công viên cây xanh kết hợp dịch vụ du lịch tại khu vực trung tâm thôn, vừa tạo cảnh quan, vừa có chức năng tạo khoảng đệm ngăn cách với đường giao thông.

3.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liền kề trong khu vực theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định.

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

* Quy hoạch San nền:

- Định hướng nền xây dựng:

+ Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng đào đắp; kết nối hài hòa giữa khu vực xây dựng mới và khu vực hiện hữu; san gạt tạo mặt bằng đảm bảo xây dựng an toàn, ổn định, không bị ngập úng.

+ Khu vực xây dựng cải tạo: Khi xây dựng xen cây tôn trọng cao độ nền hiện trạng, chỉ san lấp cục bộ, tạo độ dốc hợp lý; cao độ không chê bám sát các tuyến đường +51,0÷73,0m.

+ Khu vực phát triển xây dựng mới phía Nam: Tôn tạo mặt bằng xây dựng hài hòa với khu vực xây dựng hiện có và cao độ các tuyến đường tiếp giáp; cao độ xây dựng không chê +50,4÷58,0m.

+ Khu vực phát triển mới phía Bắc: Hạn chế tối đa đào, đắp nhằm giữ gìn cảnh quan sinh thái tự nhiên của khu vực đồi phía Bắc; chỉ san gạt cục bộ khu vực xây dựng công trình, áp dụng các mô hình nhà sinh thái, vật liệu xây dựng công trình thân thiện với môi trường, gắn kết tối đa công trình với cảnh quan xung quanh.

+ Các tuyến đường, công trình xây dựng ven suối Năm Mẫu tôn cao khoảng 1,0m đảm bảo khu đất không bị ngập úng.

* Quy hoạch hệ thống Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa theo chế độ tự chảy, phân chia lưu vực theo dạng phân tán, hạn chế giao cắt với các công trình ngầm khác.

- Phân chia lưu vực thoát nước mặt thành 04 tiểu lưu vực và thoát về suối Năm Mẫu; sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn để tăng khả năng chịu lực tại các trục đường giao thông chính, các khu vực dịch vụ công cộng.

- Khu vực hiện trạng mật độ cao sử dụng hệ thống cống thoát nước chung, các khu vực phát triển xây dựng mới phía Nam sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn; khu vực xây dựng sát sườn núi đồi sử dụng mương xây nắp đan để dễ dàng nạo vét dòng chảy.

- Bố trí mương hở đón nước mưa đối với các tuyến đường xây mới phía Tây Bắc và Đông Bắc; bố trí giếng kiểm tra.

b. Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Trục giao thông đối ngoại là tuyến đường hành hương Yên Tử (Mặt cắt 1-1) với lô giới 24,0m, trong đó: Mặt đường chính rộng 9,0m; đường gom 7,0m x 2 bên; dải cây xanh giữa đường gom và đường chính 2,0m x 2 bên; vỉa hè 4,0m x 2 bên; tổ chức mở rộng các điểm tránh xe cơ giới trên hai tuyến đường gom khoảng cách điểm tránh xe từ 30÷50m.

- Mạng lưới giao thông nội bộ trong khu quy hoạch thiết kế theo dạng ô cờ và theo địa hình đồi núi tự nhiên của khu vực (Mặt cắt: 3-3; 3A-3A; 4-4) với lô giới 11,0m÷13,5m trong đó: Mặt đường chính rộng 5,5m÷7,5m, lề đường 1,5÷3,0m.

- Khu vực bãi đỗ xe tập trung có diện tích 5.100m² tại vị trí phía Tây giáp với cầu Khe Trâm.

c. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 950m³/ngàyđêm. Nguồn nước cấp nước từ hệ thống cấp nước của thành phố Uông Bí qua trạm bơm tăng áp Yên Tử công suất 2.000m³/ngàyđêm; nguồn nước hồ, nước suối, nước mưa và nước tái sử dụng dùng cho mục đích tưới cây, rửa đường, chữa cháy.

- Đường ống cấp nước chính Ø150mm bố trí dọc tuyến đường hành hương Yên Tử lấy nước từ khu Trung tâm Nam Mẫu để cấp nước sinh hoạt cho khu quy hoạch; các tuyến ống nhánh Ø40÷63mm; dự kiến đặt 11 họng cứu hỏa đấu nối với đường ống cấp nước chính và được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc các trục đường lớn thuận lợi cho công tác phòng cháy chữa cháy. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới theo quy chuẩn hiện hành.

d. Quy hoạch hệ thống nước thải và quản lý chất thải rắn:

- Tổng khối lượng nước thải khoảng 760 m³/ngàyđêm; sử dụng hệ thống thoát nước chung; nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư, khu công cộng...phải xử lý bằng bể tự hoại xây dựng đúng quy cách trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa; nước thải từ các khu trung tâm thương mại phải được thu gom và xử lý cục bộ trước khi xả ra cống thoát nước mưa; mạng lưới đường cống bao tự chảy bê tông cốt thép D300÷800mm; mạng lưới cống áp lực sử dụng cống gang đường kính D150÷300mm.

- Tổng lượng rác thải tính toán khoảng 1,24 tấn/ngày.

Rác được thu gom theo giờ cố định, thu gom bằng xe chở rác chuyên dụng do cơ quan có chức năng thực hiện; bố trí một số điểm trung chuyển CTR diện tích khoảng $3\div 5\text{ m}^2/\text{điểm}$ (trong khu cây xanh) bảo đảm hoạt động chuyên chở không gây ảnh hưởng tới chất lượng môi trường và mỹ quan đô thị.

e. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực quy hoạch khoảng 1,734MW (tương đương 1,926MVA). Nguồn cấp điện cho khu vực dự kiến được lấy từ Trạm 220/35/6kV Khe Thản (công suất 2x63MVA) và Trạm 110kV nhiệt điện Uông Bí (nâng công suất lên 2x63MVA) qua lưới 35kV được liên kết giữa 2 trạm.

- Lưới điện trung áp: Sử dụng tuyến 35kV lộ 372E5.16 từ trạm 100kV Uông Bí cung cấp cho khu vực; tương lai chuyển đổi sang lưới 22kV và hạ ngầm trong toàn bộ ranh giới.

- Trạm lưới 22/0,4kV: Dự kiến sử dụng 2 trạm biến áp hiện trạng Khe sú 1,2 (nâng cấp trạm khe sú 1 lên 400kVA) và xây dựng mới 4 trạm lưới 35/0,4kV; nâng tổng công suất trạm lưới lên 2.41MVA; bán kính phục vụ các trạm đảm bảo $\leq 300\text{m}$.

- Lưới 0,4kV: Toàn bộ mạng lưới 0,4kV bố trí đi ngầm, điện áp 380/220V có trung tính nối đất trực tiếp; kết cấu lưới hạ áp theo mạng hình tia.

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng mới và hoàn thiện toàn bộ mạng lưới chiếu sáng hiện trạng; đường có mặt cắt $>10,5\text{m}$ bố trí 2 tuyến chiếu sáng 2 bên đường, đường có mặt cắt $\leq 10,5\text{m}$ bố trí 1 tuyến chiếu sáng 1 bên đường; khu vực bồn hoa, công viên cây xanh hình thức chiếu sáng dùng đèn chùm đèn nấm, đèn cầu công suất $\leq 100\text{W}$.

f. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Nhu cầu toàn khu vực khoảng 2.063 thuê bao; thiết kế đấu nối 2 tuyến tín hiệu chính Nam Mẫu với dung lượng đường truyền khoảng 16 FO; sử dụng tuyến cáp quang hạ ngầm từ trạm chuyển mạch Uông Bí đến công viên; xây dựng hệ thống công bě theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bě để phát triển dịch vụ;

- Xây dựng mới trạm thu phát sóng của 2 nhà cung cấp dịch vụ chính, sử dụng 2 công nghệ khác nhau (GSM và CDMA) đặt dọc theo trục đường (vị trí các trạm này trên các nhà cao tầng), nhằm nâng cao tính ổn định thông tin di động trong khu đô thị. Trạm thu phát sóng này có quy mô từ $30\div 80\text{m}^2$;

- Xây dựng các đường DSLAM từ Host Uông Bí đảm bảo cho khoảng 500 thuê bao được kết nối Internet băng thông rộng; khai thác các điểm truy cập internet công cộng, với mỗi khu dịch vụ có một điểm truy cập;

- Lắp đặt các cabin điện thoại công cộng hoặc trạm rút tiền (ATM) trên các trục đường chính và trong các khu thương mại tập trung đông dân cư, với bán kính phục vụ 600m bố trí một cabin.

g. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Phân thành các khu vực bảo vệ; gồm:

+ Khu vực ở, công trình công cộng, trường học: Xây dựng gắn với bảo vệ cảnh quan cây xanh, mặt nước; có hệ thống thu gom nước thải, các điểm tập kết chất thải rắn và biện pháp phòng chống ngập úng, sạt lở đất.

+ Khu vực thương mại dịch vụ du lịch: Xây dựng các công trình hài hòa, không phá vỡ cảnh quan xung quanh; thực hiện tốt công tác quản lý, thu gom chất thải rắn, bố trí các thùng rác công cộng cho du khách.

+ Khu vực công viên, cây xanh: Có biện pháp chăm sóc hợp lý, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân hóa học theo đúng liều lượng, các quy định về an toàn, xây dựng khuôn viên sạch đẹp.

+ Khu vực đất nông nghiệp: Quản lý hoạt động sử dụng hóa chất, phân hóa học trong canh tác nông nghiệp.

+ Khu vực đất đồi rừng: Có biện pháp bảo vệ và chăm sóc hợp lý, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật; phòng chống cháy rừng, tăng cường kiểm lâm và nâng cao ý thức của người dân, du khách về bảo vệ rừng và môi trường.

- Phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tác động đến môi trường thông qua các giải pháp: Bảo vệ môi trường đất; bảo vệ môi trường nước; bảo vệ môi trường không khí; giảm thiểu chất thải rắn; bảo vệ hệ sinh thái; giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí:

- Phối hợp với các Đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch; quản lý giám sát việc xây dựng công trình theo quy hoạch được duyệt; đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định;

+ Ủy ban Nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí phê duyệt các đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Thiết kế đô thị và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch của các khu chúc năng, các dự án nằm trong ranh giới quy hoạch này đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch phân khu được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định hiện hành (Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm hoặc ranh giới nghiên cứu cho các Nhà đầu tư nghiên cứu). Sau khi phê duyệt gửi hồ sơ về Ủy ban Nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng để quản lý.

2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định; thẩm định và phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch phân khu được duyệt.

3. Các Sở: Văn hóa, Thể thao; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá, Thể thao; Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí; Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Tùng Lâm; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.n

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Nhu điều 2 (thực hiện);
- V0-V5, QLĐĐ1, XD1-3, TH1;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, QH1.

30 bản-QĐ80-09

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long